

Số: 18/2025/QĐST-DS

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QV (viết tắt: V); địa chỉ trụ sở chính: tầng 1 và tầng 2 tòa nhà Sailling Tower, số 111A Pasteur, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Hoàng Q, ông Hà Quang P, ông Hoàng Anh B; địa chỉ: Tầng 2 – V Hạ Long, số 88 L, phường H, tỉnh Quảng Ninh (theo giấy uỷ quyền số 057169.25 ngày 04/3/2025).

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Lan P2 và anh Nguyễn Văn C; nơi thường trú: tổ 5, khu 1, phường Cẩm Thành (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Hồng P3 và bà Bùi Thị L; nơi thường trú: tổ 5, khu 1, phường Cẩm Thành (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị Lan P2 và anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho VIB tổng số tiền tính đến ngày 27/8/2025 là: 2.203.817.572 đồng (hai tỷ, hai trăm linh ba triệu, tám trăm mười bảy nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng), bao gồm:

- Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 103365425.23 ngày 25/10/2023 là 1.916.077.437 đồng (một tỷ, chín trăm mười sáu triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm ba mươi bảy đồng) trong đó nợ gốc là 1.799.990.000 đồng (một tỷ, bảy trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng), nợ lãi trong

hạn là 56.978.274 đồng (năm mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm bảy mươi tư đồng), nợ lãi quá hạn là 59.109.163 đồng (năm mươi chín triệu, một trăm linh chín nghìn, một trăm sáu mươi ba đồng).

- Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng quốc tế số 000000000884312 và số 000000000943591 theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 10/11/2023 (viết tắt: thẻ tín dụng) là 287.740.135 đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, một trăm ba mươi năm đồng) trong đó nợ gốc là 194.527.591 đồng (một trăm chín mươi tư triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm chín mươi một đồng); nợ lãi là 54.996.716 đồng (năm mươi tư triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm mười sáu đồng), nợ phí là 38.215.828 đồng (ba mươi tám triệu, hai trăm mười năm nghìn, tám trăm hai mươi tám đồng).

Phương thức trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 25/9/2025, chị P2 và anh C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng V số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).
- Chậm nhất ngày 25/10/2025, chị P2 và anh C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng V số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).
- Chậm nhất ngày 25/11/2025, chị P2 và anh C phải có nghĩa vụ liên đới tất toán toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày 28/8/2025 cho đến khi thi hành án xong chị Nguyễn Thị Lan P2 và anh Nguyễn Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết với V nêu trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

2.2. Kể từ ngày 26/11/2025, chị Nguyễn Thị Lan P2 và anh Nguyễn Văn C không trả được toàn bộ các khoản nợ trên thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 8904, quyền số 01.2023.TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Quảng Ninh công chứng ngày 25/10/2023 là: quyền sử dụng đất tại thửa đất số 131a (chính lý thành thửa 271), tờ bản đồ số 07 (chính lý thành tờ bản đồ số 78), địa chỉ: tổ 18, khu 1, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả (nay là tổ 5, khu Cẩm Thành 1, phường Cẩm P), tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE613193, số vào sổ cấp GCN CH000074 do UBND thành phố Cẩm Phả cấp ngày 09/5/2012 đứng tên ông Nguyễn Hồng P3 và bà Bùi Thị L; các đương sự thống nhất xử lý tài sản thế chấp theo hiện trạng diện tích đất hiện nay đang sử dụng là: 146,3m² (giảm 1,7m² so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp) và toàn bộ tài sản trên đất gồm: 01 nhà 02 tầng, 01 tầng hầm, mái bằng: diện tích tầng hầm 58,4m², diện tích tầng 1: 58,4m²; diện tích tầng 2: 77,7m² và 01 nhà 02 tầng, 01 tum, 01 tầng hầm, mái bằng: diện tích tầng hầm: 29,7m²; diện tích tầng 1: 29,7m²; diện tích tầng 2: 34,1m²; diện tích tum: 10,7m², phía trước tum có mái tôn kim loại cột kềm diện tích 10,9m² và phía sau tum có 01 mái tôn kim loại cột kềm diện tích 8,0m². Phía trước 02 ngôi nhà trên có 01 mái tôn kim loại cột kềm diện tích 25,9m² và

phía sau có mái tôn 23m².

2.3. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì chị P2 và anh C vẫn phải có nghĩa vụ liên đới tiếp tục trả nợ cho V cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.4. Về chi phí tố tụng: các đương sự thống nhất chị Nguyễn Thị Lan P2 và anh Nguyễn Văn C phải liên đới chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Chị P2, anh C phải liên đới hoàn trả cho V chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà V đã nộp là 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Kể từ ngày V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị P2 và anh C còn phải liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.5. Về án phí: các đương sự thống nhất chị P2 và anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.038.175 đồng (ba mươi tám triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng).

Trả lại cho V số tiền 36.406.953 đồng (ba mươi sáu triệu, bốn trăm linh sáu nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001107 ngày 08/7/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Quảng Ninh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo quyết định này là sơ đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất của Công ty cổ phần đo đạc bản đồ và kiến trúc quy hoạch Việt Nam ngày 21/8/2025).

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Tuấn